

Bản án số: **43/2026/HS-PT**
Ngày 05 - 02 - 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử Ph thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn.

Bà Lê Thị Thái Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 375/2025/TLPT-HS ngày 29/12/2025 đối với bị cáo Phạm Đức M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Đức M đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2025/HS-ST ngày 18/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức M**, sinh ngày 26/8/1996, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số 57/2 NTT, phường A, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá Đ, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị Hà S, sinh năm 1975; có vợ Đỗ Trịnh Hoàng D, sinh năm 1997 (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2025, đến ngày 30/6/2025 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Phạm Gia H nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức M là người sử dụng ma túy loại Cần sa. Qua mạng xã hội Facebook, M biết người sử dụng tài khoản “Cỏ lạ” có bán ma túy loại Cần sa. Ngày 21/5/2025, Nguyễn Minh Tr sử dụng tài khoản Zalo “Cu lít” liên hệ với M qua tài khoản Zalo “M Cọp” hỏi mua 100 gam ma túy loại Cần sa, thì M đồng ý bán với giá 3.800.000 đồng và nói Tr cHển tiền qua số tài khoản 09xxxxxxxxxxxx Ngân hàng V của M. Tr sử dụng số tài khoản 19xxxxxxxxxxxxxx Ngân hàng T của Tr cHển số tiền trên vào tài khoản của M. Rồi Tr gửi số điện thoại 0818.368.090 và địa chỉ nhận hàng tại số 66/7B NCT, phường TA, thành phố A, tỉnh Đắk Lắk (Nay là phường A, tỉnh Đắk Lắk), để M gửi ma túy cho Tr. M liên hệ Facebook “Cỏ lạ” hỏi mua 100 gam ma túy loại Cần sa, thì người này đồng ý bán với giá 3.000.000 đồng và gửi cho M đường Link cHển tiền qua sàn giao dịch Binance (*Sàn Binance không có tính pháp lý hợp pháp tại Việt Nam vì tiền ảo (tiền mã hóa) không được pháp luật Việt Nam công nhận*). M cHển tiền lên sàn giao dịch Binance cho “Cỏ lạ” (*thông qua mã QR đã được “Cỏ lạ” tạo sẵn*). Sau khi “Cỏ lạ” nhận được tiền, M cung cấp số điện thoại 0818.368.090 và địa chỉ nhận hàng tại số 66/7B NCT, phường A, tỉnh Đắk Lắk để “Cỏ lạ” gửi ma túy loại Cần sa cho Tr. Sau đó, M liên hệ với “Cỏ lạ” hỏi mua thêm 10 gam ma túy loại Cần sa, thì được “Cỏ lạ” cho không lấy tiền. M gửi số điện thoại 0908.xxx.xxx và địa chỉ nhà của bạn gái M, tại số 68/7 NĐ, phường LY, thành phố A, tỉnh Đắk Lắk (Nay là phường LY, tỉnh Đắk Lắk) để “Cỏ lạ” gửi ma túy loại Cần sa cho M. Khoảng 05 ngày sau, có nhân viên giao hàng (không nhớ đơn vị giao hàng) đã giao cho M một gói hàng. M nhận hàng

và kiểm tra thấy bên trong có 01 gói nylon chứa chất thảo mộc khô màu xanh. M nhận thức được đây là ma túy loại Cần sa, nên đã mang cất giấu tại nhà của bạn gái ở địa chỉ trên với mục đích để sử dụng. Ngày 26/5/2025, có nhân viên giao hàng (không nhớ đơn vị giao hàng) đã giao cho Tr một gói hàng, Tr kiểm tra thấy bên trong chứa chất thảo mộc khô màu xanh, xác định đúng ma túy loại Cần sa, nên Tr đã đem vào nhà, chia nhỏ vào các gói nylon (không nhớ được bao nhiêu gói) để khi nào có người hỏi thì bán để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

Lần 1: Qua bạn bè xã hội, Phạm Gia H biết Nguyễn Minh Tr có bán ma túy loại Cần sa. Ngày 10/6/2025, có nam thanh niên tên Ph (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nhờ H mua dùm 300.000 đồng ma túy loại Cần sa, thì H đồng ý và được trả công 50.000 đồng. H sử dụng điện thoại di động mặt lưng có chữ Iphone, mặt trước có vết nứt, gắn sim số 0334.xxx.xxx liên hệ với Tr qua số điện thoại 0818.xxx.xxx, hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại Cần sa. Tr đồng ý bán và hẹn H đến nhà Tr ở địa chỉ số 66/7B đường NCT, phường A, tỉnh Đắk Lắk. H điều khiển xe mô tô biển số 47B3-xxx.xx đến nhà Tr. Tại đây, H gặp và đưa cho Tr số tiền 300.000 đồng, Tr đưa cho H 01 gói nylon bên trong chứa ma túy loại Cần sa. H cất ma túy trong người rồi bán ma túy loại Cần sa cho Ph.

Lần 2: Tối ngày 11/6/2025, Ph sử dụng số điện thoại 0849.xxx.xxx liên hệ với H qua số điện thoại 0334.xxx.xxx nhờ H mua 1.000.000 đồng ma túy loại Cần sa, thì H đồng ý và đến khu vực chung cư Hoàng Anh Gia Lai, thuộc phường TA, thành phố A, tỉnh Đắk Lắk (Nay là phường A, tỉnh Đắk Lắk) gặp Ph lấy 1.000.000 đồng và thỏa thuận khi nào H giao ma túy loại Cần sa thì Ph mới trả công 100.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H liên hệ với Tr hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy loại Cần sa. Tr đồng ý bán và hẹn H đến nhà Tr. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 47B3-012.90 đến gặp và đưa cho Tr 1.000.000 đồng. Tr đưa cho H 06 gói nylon bên trong chứa ma túy loại Cần sa. H cất ma túy loại Cần sa trong túi áo bên hông trái áo H đang mặc, đi bán ma túy cho Ph, nhưng khi

chưa kịp đi bán, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ toàn bộ tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra chỗ ở của Nguyễn Minh Tr, phát hiện, thu giữ 16 gói nylon trong suốt, bên trong đều chứa thảo mộc khô màu xanh cất trong tủ nhựa quần áo cá nhân.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Đức M tại số 68/7 NĐ, phường LY, thành phố A, tỉnh Đắk Lắk, thu giữ trên bàn phòng khách, 01 gói nylon trên bề mặt có in chữ Chill Mask, bên trong có chứa chất thảo mộc khô màu xanh; 01 điện thoại di động màu xanh số IMEI: 353952101377716, gắn sim số 0908.xxx.xxx đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Phạm Gia H, Phạm Đức M, dương tính (+) với định tính test nhanh Marijuana (ma túy Cần sa); Nguyễn Minh Tr âm tính (-) với định tính test nhanh Marijuana (ma túy Cần sa).

Tại Kết luận giám định số 1061/KL-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

“Phong bì kí hiệu M1: Thảo mộc khô màu xanh bên trong 06 (sáu) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa, tổng khối lượng: 5,7986 gam.

Phong bì kí hiệu M2: Thảo mộc khô màu xanh bên trong 16 (mười sáu) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa, tổng khối lượng: 16,3223 gam.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định gồm: Khối lượng của mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 4,5201 gam thảo mộc khô màu xanh bên trong Phong bì kí hiệu M1; 14,0188 gam thảo mộc khô màu xanh bên trong Phong bì kí hiệu M2 và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.”

Tại Kết luận giám định số 1090/KL-KTHS ngày 26/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

“Thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa, khối lượng 10,5811 gam.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 8,8134 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.”

Tại Kết luận định giá tài sản số 440/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 (một) xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 47B3-012.90, đăng ký tháng 9 năm 2022, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá tháng 6 năm 2025 có giá 11.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2025/HS-ST ngày 18/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức M 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2025 đến ngày 30/6/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/11/2025, bị cáo Phạm Đức M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà Phúc thẩm, bị cáo Phạm Đức M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định, cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phiên toà sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Đức M 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự - Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về

hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức M 02 (Hai) năm tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Phạm Đức M tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 21/5/2025, bị cáo Phạm Đức M đã bán ma túy loại Cần sa cho Nguyễn Minh Tr, với số tiền 3.8000.000 đồng, để thu lợi bất chính số tiền 800.000 đồng. Tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Đức M tại số 68/7 NĐ, phường LY, thành phố A, tỉnh Đắk Lắk, thu giữ 10,5811 gam ma túy loại Cần sa. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Đức M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù, mức hình phạt 02 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã là mức thấp nhất của khung hình phạt. Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; ngoài ra, ngày 22/9/2025, bị cáo Phạm Đức M bị Phòng CSĐTTP về ma túy – Công an tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.200.000 đồng về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy (nhưng không bị truy cứu trách

nhiệm hình sự). Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Đức M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức M.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2025/HS-ST ngày 18/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức M 02 (Hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2025 đến ngày 30/6/2025.

[3] Về án phí: Bị cáo Phạm Đức M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng (Viện phúc thẩm 2);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đình Triết

